

Số: 17/2025/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 18 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 26/2025/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025 giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Phạm Đức L, sinh năm: 1991

- **Bị đơn:** Chị Ngô Thị Phương L1, sinh năm: 1991

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Cháu Phạm Phương L2, sinh ngày 10/8/2013

Đại diện theo pháp luật của cháu L2: Anh Phạm Đức L, sinh năm: 1991

Đều có địa chỉ: Thôn A, xã N, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 136 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Phạm Đức L và chị Ngô Thị Phương L1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Đức L và chị Ngô Thị Phương L1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Phạm Đức L và chị Ngô Thị Phương L1 có 01 con chung là cháu Phạm Phương L2, sinh ngày 10/8/2013. Anh chị thoả thuận thống nhất giao anh L chăm sóc, nuôi dưỡng cháu L2 đến khi cháu L2 thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị L1 và anh L thoả thuận thống nhất chị L1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L.

Vì lợi ích của con chung, chị L1, anh L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Chị L1 có quyền thăm và chăm sóc con chung: không ai được cản trở chị L1 thực hiện quyền này.

Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Anh Phạm Đức L và chị Ngô Thị Phương L1 đều thống nhất tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Phạm Đức L tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn. Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng anh L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 3993 ngày 05/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Hưng Yên), trả lại anh L số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 4 – Hưng Yên;
- T.H.A DS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Trưng Trắc;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Bích Thủy